

香港定向總會  
Orienteering Association of Hong Kong

2018 香港定向排名聯賽 – 短距離  
精英組合資格賽員名單

**WE**

- 1 CHAN HAU WAH BRENDA /陳巧華
- 2 CHAN LAI YEE /陳麗而
- 3 CHAN PUI FUNG /陳佩鳳
- 4 CHAN SIN YU /陳羨茹
- 5 CHENG YUEN KI HILDA /鄭宛琦
- 6 CHIU KONIE /招珽礪
- 7 CHU YING YAU /朱映柔
- 8 FUNG CHARMAINE KAI WING /馮啟穎
- 9 FUNG YUK CHING /馮玉貞
- 10 HO SAU MAN PRISCILLA /何秀汶
- 11 KAN MING PUI /簡銘佩
- 12 LAM CHO YU /林楚茹
- 13 LAM HEI YIU /林希瑤
- 14 LEE WING SZE VIVIAN /李穎詩
- 15 LEUNG HEI TUNG /梁熙彤
- 16 LEUNG KA KI /梁嘉琪
- 17 LEUNG KA MAN /梁嘉雯
- 18 LUI WAI LAN IRIS /呂慧蘭
- 19 SO WING MAN /蘇穎敏
- 20 TANG PO WA /鄧寶華
- 21 WONG YI SHAN /王以山
- 22 YEE SZE WING /余思穎
- 23 YU TSZ YING /余芷瑩
- 24 YU WING HAY /余穎曦

**ME**

- 1 CHAN CHUN HEI /陳俊希
- 2 CHAN CHUN KIT /陳俊傑
- 3 CHAN TIN MONG /陳天望
- 4 CHAN TSZ CHUNG /陳子聰
- 5 CHAU CHI KIN /周智健
- 6 CHAU PO LOK /周寶樂
- 7 CHENG PING KUEN /鄭炳權
- 8 CHEUNG CHI KO ABDON /張志高
- 9 CHEUNG KWOK WAI /張國偉
- 10 CHOI WAI KIT /蔡偉傑
- 11 CHOW MAN LONG /周文朗
- 12 CHOY KWOK WAI /蔡國偉
- 13 CHU YAU MAN /朱祐民
- 14 CHUNG AUSTIN /鍾曜庭
- 15 HO TSZ HANG STEPHEN /何梓恒
- 16 HUI SIU TUNG /許兆東
- 17 LAM KA CHING /林家正
- 18 LAM SAM CHOI ABY /林三才
- 19 LAU KWOK SANG /劉珽笙
- 20 LEE KIN WAI /李健威
- 21 LEE YEUNG CHI /李揚治
- 22 LEUNG CHI HANG /梁志恆
- 23 LI CHUN HO /李雋皓
- 24 LI SING WAI /李升威
- 25 LO JOSEPH /盧宗彥
- 26 MA LOK HIN /馬樂軒
- 27 MAK YUI KAN RAPHAEL /麥睿勤
- 28 MAN CHI KIN /萬智健
- 29 MAN YIU FUNG /文耀鋒
- 30 POON BRIAN WING YOUNG /潘永殷
- 31 SHIU CHIT HEI /蕭哲晞
- 32 TAM WING CHUNG /譚泳聰

香港定向總會  
Orienteering Association of Hong Kong

**ME**

- 33 WONG CHEUK WANG /王卓弘
- 34 WONG MAN WA /王文華
- 35 WONG TSZ CHUN JASON /黃梓臻
- 36 WONG WAI NGAI ERIC /黃懷毅
- 37 WONG YU HONG BRYAN /王裕康
- 38 YEUNG KWOK KEUNG /楊國強
- 39 YIP CHAK LUN GERALD /葉澤麟
- 40 YU TSZ FUNG /余梓丰
- 41 YU TSZ WAI /余梓維
- 42 YUEN WANG KI /袁宏基